DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI – VÒNG 2

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ			
A	*B*	*C*	*D*	*E*	*F*	*G*
1	Trương Lương Nhơn	08/3/1991		Viên chức Hành chính – Nhân sự	Thạc sĩ Chính sách công	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
2	Nguyễn Thanh Thảo		09/9/1991	Viên chức Văn thư – Lưu trữ	Trung cấp Kế toán	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư – Lưu trữ
3	Nguyễn Thiện Đức	03/10/1996		Viên chức Thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ tiếng anh C.
4	Phạm Thị Quỳnh Trang		03/7/1991	Viên chức Thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện	Cử nhân Quản lý đô thị	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
5	Dương Trung Hiếu	25/9/1994		Viên chức Thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
6	Nguyễn Thị Hồng Xuyến		05/02/1993	Viên chức Thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Chứng chỉ tin học ứng dụng; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
7	Phạm Thị Ngọc Mai		01/12/1998	Viên chức Quản lý Tài chính – Kế toán	Cử nhân Kế toán Tài chính	Chứng chỉ tin học ứng dụng; Chứng chỉ tiếng anh B1.

8	Đinh Ngọc Anh Thư		28/01/1996	Viên chức Quản lý Tài chính – Kế toán	Cử nhân Kế toán Tài chính	Chứng chỉ tin học ứng dụng; Chứng chỉ tiếng anh B1.
9	Lê Thị Ngọc Huyền		12/9/1997	Viên chức Quản lý, thẩm định, theo dõi các công trình dự án	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ tiếng anh B1.
10	Tạ Mộng Thành	12/5/1990		Viên chức Quản lý, thẩm định, theo dõi các công trình dự án	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chứng chỉ tin học ứng dụng; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
11	La Dương Khang	04/8/1995		Viên chức Quản lý, kiểm tra, giám sát các công trình dự án	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
12	Đàm Thanh Phước	04/3/1989		Viên chức Quản lý, kiểm tra, giám sát các công trình dự án	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực.
13	Đặng Chí Nhân	01/10/1994		Viên chức Quản lý dự án	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Chứng chỉ tin học A; Chứng chỉ tiếng anh B1.
14	Trương Minh Khuê		25/02/1995	Viên chức Quản lý dự án	Cử nhân Luật	Chứng chỉ tin học; Chứng chỉ tiếng anh B1.
15	La Hữu Phương	17/3/1996		Viên chức Quản lý dự án	Cử nhân Luật	Chứng chỉ tin học; Chứng chỉ tiếng anh B1.
16	Lư Kim Hưng	28/3/1997		Viên chức Quản lý dự án	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ tiếng anh B1.